

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ chế độ hưu trí
2. Ông Trần Quang Huyền – Trưởng Công an xã Minh Tiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh
Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số:
77/2017/HSST ngày 01/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H – 17/8/1978** tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái
Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Buôn bán; Học vấn: 6/12. Con ông: Nguyễn Văn Đ – đã chết; Con bà: Vũ Thị L
– 1956. Có chồng đã ly hôn và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2017 đến ngày 24/9/2017. Có mặt tại phiên
tòa.

• Người làm chứng:

1. Hoàng Thị C - 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng.

2. Trần Văn T – 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Đỗ Văn Phẩm – 1976(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

4. Nguyễn Quốc T – 1966(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hồi 22h 00' ngày 18/9/2017, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê giải khát Thu Hiền tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do Nguyễn Thị H Làm chủ đã phát hiện bắt quả tang tại phòng nghỉ số 02 phía sau gian bán hàng có một đôi nam nữ đang quan hệ tình dục. Nam giới là Trần Văn T – 1980, trú tại xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nữ giới là Hoàng Thị C – 1991, trú tại Thôn 2, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng. Khi bị bắt cả hai đều không mặc quần áo và ở trên giường. Thu giữ tại chỗ 01 bao cao su đã qua sử dụng do T tự tháo từ dương vật ra. 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Helo. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H. Tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ: 03 bao cao su hiệu Helo tại chạn bát nhà H. 01 hộp cát tông bên trong có 81 bao cao su hiệu Relax tại phòng ngủ của H. H tự giác giao nộp số tiền là 600.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị H khai nhận: Từ năm 2016 H mở quán giải khát và Massage tại xóm T xã T. H tuyển thêm nhân viên là Hoàng Thị C để làm dịch vụ Massage và bán dâm khi có khách yêu cầu. Giá Massage là 120.000/lượt. Bán dâm từ 200.000đ đến 300.000đ/lượt. H trả cho C mỗi lần Massage là 50.000đ. Mỗi lần bán dâm là 100.000đ. Khoảng 21h30' ngày 18/9/2017 H đang ở quán thì có Trần Văn Quảng – 1971, trú tại xóm Gò Lớn, xã Lục Ba; Trần Văn T – 1980, trú tại xóm T, xã Y và Đỗ Văn Phẩm trú tại xóm Đ, xã T đến uống bia. Trong lúc uống bia T đến chỗ H hỏi “ có nhân viên không” H trả lời là có một em thôi. T hỏi vé bao nhiêu một lượt. H trả lời là 250.000đ. T đưa cho H 600.000đ trong đó có 100.000đ tiền bia và 500.000đ tiền mua dâm của T và Quảng. H nhận tiền và đưa cho C 01 bao cao su và bảo vào làm cho khách đi. C đồng ý và cùng với T vào phòng nghỉ số 02 mua bán dâm. Khi đang mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 78/ KSDT ngày 29/11/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 5 Điều 254; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999 xử phạt các bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Chứa mại dâm”. Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung công. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội.

- H khai: Từ năm 2016 bị cáo mở quán giải khát và dịch Massage tại xóm T, xã T. Bị cáo có thuê Hoàng Thị C về bán hàng và làm massage cho khách hàng. Nếu có khách cần mua dâm thì C là người trực tiếp bán dâm. Bị cáo thỏa thuận nếu khách làm Massage thì bị cáo trả cho C 50.000đ/ lượt. Nếu có khách mua dâm thì bị cáo trả cho C 100.000đ/lượt. Khoảng 21h30' ngày 18/9/2017 bị cáo đang ở quán thì có Trần Văn Quảng – 1971, trú tại xóm Gò Lớn, xã Lục Ba; Trần Văn T – 1980, trú tại xóm T, xã Y và Đỗ Văn Phẩm trú tại xóm Đ, xã T đến uống bia. Trong lúc uống bia T đến chỗ bị cáo hỏi “ có nhân viên không” bị cáo trả lời là có một em thôi. T hỏi vé bao nhiêu một lượt. Bị cáo trả lời là 250.000đ. T đưa cho bị cáo 600.000đ trong đó có 100.000đ tiền bia và 500.000đ tiền mua dâm. Bị cáo nhận tiền và bảo vào làm cho khách đi. C đồng ý và cùng với T vào phòng nghỉ số 02 mua bán dâm. Khi đang mua bán dâm thì bị bắt quả tang

- T khai: Tôi ngày 18/9/2017 Tôi cùng bạn là Quảng và Phẩm xuống quán giải khát Thu H ở xóm T, xã T để uống bia. Trong lúc uống bia tôi có hỏi chủ quán là H là có nhân viên không. Ý nói là có gái bán dâm không. H trả lời là có một em. Tôi hỏi giá bao nhiêu một lượt. H trả lời là 250.000đ. Tôi đưa cho H 600.000đ gồm tiền uống bia và tiền mua dâm. Sau đó H bảo một em vào bán dâm cho tôi. Khi tôi đang mua bán dâm tại phòng nghỉ phí sau quầy bán hàng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng như lời khai của Hoàng Thị C, Đỗ Văn Phẩm... và biên bản khám xét.

Hành vi dùng nơi ở của mình để Trần Văn T và Hoàng Thị C mua bán dâm vào ngày 18/9/2017 của Nguyễn Thị H đã phạm tội “Chứa mại dâm” phạm khoản 1 Điều 254 của BLHS năm 1999.

Tại Điều 254 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

Tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn,...và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì Đ áp dụng với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*”.

Tại Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo thuộc trường hợp áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3} Về tính chất hành vi :

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Hành vi đó còn xâm phạm đến sức khỏe của con người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số bệnh xã hội.

{4}. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Đ hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có đơn xin cải tạo tại địa phương Đ UBND xã đề nghị nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy cần lên cho các bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng như đề nghị của VKS là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 254 của BLHS năm 1999 là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước..

{6}. Về vật chứng: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 03 bao cao su hiệu Helo và 01 hộp giấy có 81 bao cao su hiệu Relax cần tịch thu tiêu hủy. 600.000đ bị cáo H tự nguyện giao nộp trong đó có 500.000đ là tiền mua dâm cần tịch thu sung công quỹ. Số tiền bán bia 100.000đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này Trần Văn T và Hoàng Thị C có hành vi mua bán dâm nên Công an huyện Đ đã xử lý hành chính.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị H phạm tội; “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 254; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 327 của BLHS năm 2015 Đ sửa đổi bổ sung năm 2017 và NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thị H: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H về UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục.

* Hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Thị H 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng 03 bao cao su hiệu Helo và 01 hộp giấy có 81 bao cao su hiệu Relax.

- Tịch thu sung công 500.000đ thu giữ của H.

- Tạm giữ của H 100.000đ. (Theo QĐ chuyển vật chứng số 60/KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

